

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính  
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng  
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên  
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ  
tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 562/TTr-SNV ngày  
02 tháng 12 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính  
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: 18 thủ tục hành chính (trong  
đó có 11 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 07 thủ tục hành chính cấp huyện). Nội dung  
thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 06 tháng  
11 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị  
định 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý  
hội và Quyết định số 785/QĐ-BNV ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Bộ Nội vụ  
về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định 116/2024/NĐ-CP ngày  
17 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng  
11 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định  
06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 về kiểm định chất lượng đầu vào  
công chức (Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm)

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 18 thủ tục hành chính (trong đó có 11 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 07 thủ tục hành chính cấp huyện) được công bố tại Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ (Chi tiết, tại phụ lục II đính kèm).

## **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định; hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Lưu: VT, TTPVHCC (01b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Hùng**

**Phụ lục I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)***A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (đồng)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI</b>				
1.	Thủ tục công nhận Ban Vận động thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương.	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
2.	Thủ tục thành lập hội	60 ngày làm việc kể nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương.	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
3.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập) kể từ ngày nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương.	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (đồng)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
		đầy đủ và hợp pháp			
4.	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương.	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
5.	Thủ tục chia, tách, sát nhập; hợp nhất hội	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương.	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
6.	Thủ tục hội tự giải thể	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương.	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
7.	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương.	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
8.	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương.	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG CHỨC</b>				
1.	Thủ tục thi tuyển công chức	Tối đa 190 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương.	Phí dự tuyển dụng công chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;	- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				<p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p>	<p>và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.</p> <p>- Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; hội, quỹ cấp tỉnh và người giữ chức danh chức vụ tại doanh nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý.</p>
2.	Thủ tục xét tuyển công chức	Tối đa 85 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn	Trung tâm Phục vụ hành chính	Phí dự tuyển dụng công chức:	- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		nhận phiếu đăng ký dự tuyển (theo Nghị định).	công tỉnh Hải Dương.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự xét;</li> <li>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự xét;</li> <li>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự xét.</li> </ul>	<p>của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>- Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.</li> <li>- Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.</li> <li>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<p>ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.</p> <p>- Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; hội, quỹ cấp tỉnh và người giữ chức danh chức vụ tại doanh nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý.</p>
3.	Thủ tục tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Không quy định thời gian cụ thể.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương.	Không	<p>- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.</li> <li>- Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.</li> <li>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.</li> <li>- Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; hội, quỹ cấp tỉnh và người giữ chức danh chức vụ tại doanh nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý.

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1.	Thủ tục công nhận Ban Vận động thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
2.	Thủ tục thành lập hội	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
3.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội

		thành lập) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.			
4.	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
5.	Thủ tục chia, tách, sát nhập; hợp nhất hội	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
6.	Thủ tục hội tự giải thể	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
7.	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không có	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>A</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>		
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI</b>		
1.	1.003503.000.00.00.H23	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
2.	2.001481.000.00.00.H23	Thủ tục thành lập hội	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
3.	1.003960.000.00.00.H23	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
4.	2.001688.000.00.00.H23	Thủ tục chia; tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
5.	2.001678.000.00.00.H23	Thủ tục đổi tên hội	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
6.	1.003918.000.00.00.H23	Thủ tục hội tự giải thể	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
7.	1.003900.000.00.00.H23	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
8.	1.003858.000.00.00.H23	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện.	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội

<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>		
1.	1.005384.000.00.00.H23	Thủ tục thi tuyển công chức	Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức
2.	2.002156.000.00.00.H23	Thủ tục xét tuyển công chức	Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức
3.	1.005385.000.00.00.H23	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức	Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức
<b>B</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>		
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI</b>		
1.	1.003827.000.00.00.H23	Thủ tục thành lập hội cấp huyện	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
2.	1.003841.000.00.00.H23	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội

3.	1.003807.000.00.00.H23	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
4.	1.003783.000.00.00.H23	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
5.	2.002100.000.00.00.H23	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp huyện	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
6.	1.003732.000.00.00.H23	Thủ tục hội tự giải thể	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
7.	1.003757.000.00.00.H23	Thủ tục đổi tên Hội	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội